

Ngày 30/06/2025	28,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.4%	-6.7%	-20.9%

	Q2/25	
ROE	2.0%	+/- YoY ▼ 0.7%

	Q2/25		
DT thuần	307	QoQ	YoY
		▲ 88.0 ▲ 40.2%	▲ 87.0 ▲ 39.6%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	526	YoY
		▲ 31.0 ▲ 6.3%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	5.95	QoQ	YoY
		▲ 0.32 ▲ 5.6%	▼ 1.31 ▼ 18.1%
	tỷ VNĐ		

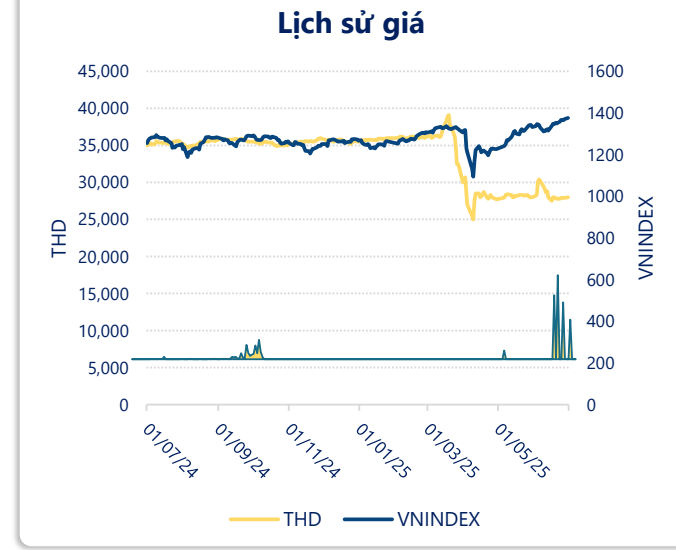
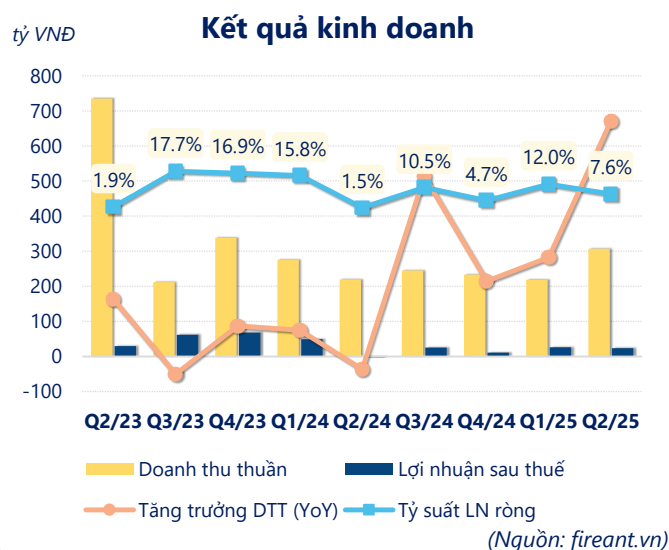
	6T 2025	
LN gộp	11.6	YoY
		▼ 0.10 ▼ 0.9%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	29.7	QoQ	YoY
		▼ 3.60 ▼ 10.8%	▲ 22.2 ▲ 295%
	tỷ VNĐ		

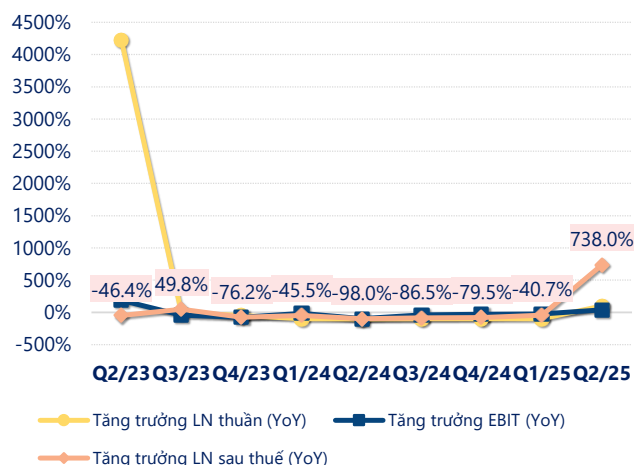
	6T 2025	
LN thuần	63.0	YoY
		▲ 3.70 ▲ 6.3%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	23.4	QoQ	YoY
		▼ 2.90 ▼ 11.2%	▲ 25.8 ▲ 1086%
	tỷ VNĐ		

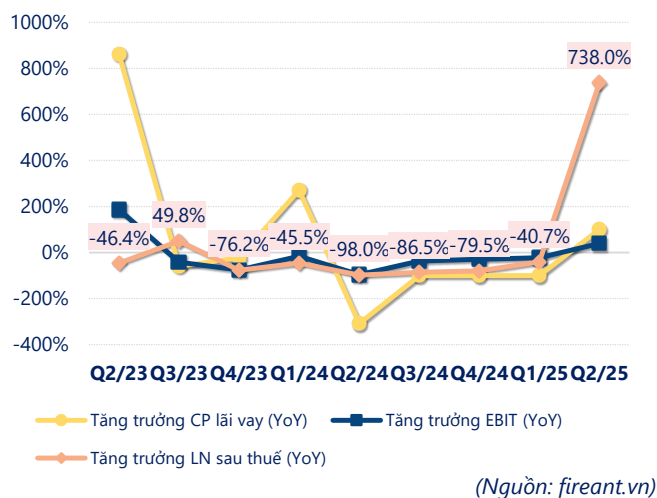
	6T 2025	
LN sau thuế	49.6	YoY
		▲ 2.60 ▲ 5.6%
	tỷ VNĐ	



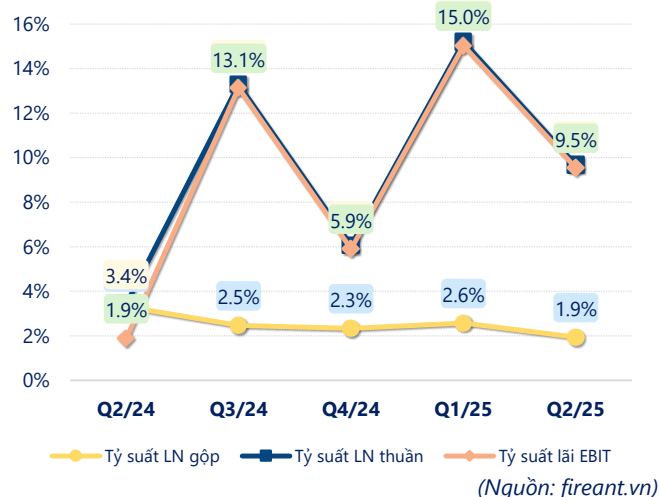
Tăng trưởng lợi nhuận



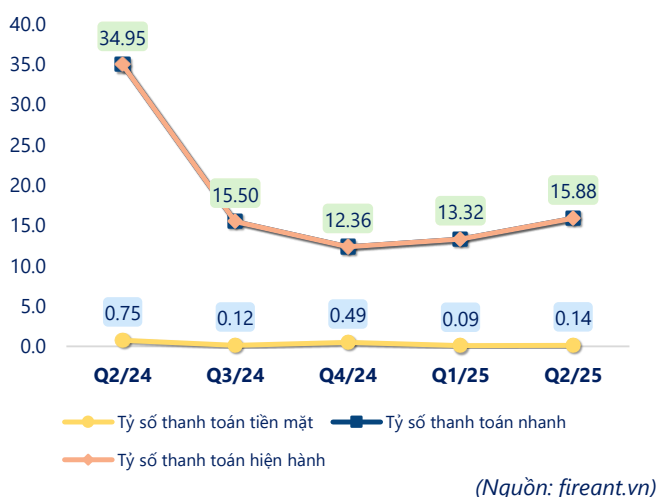
Tăng trưởng chi phí



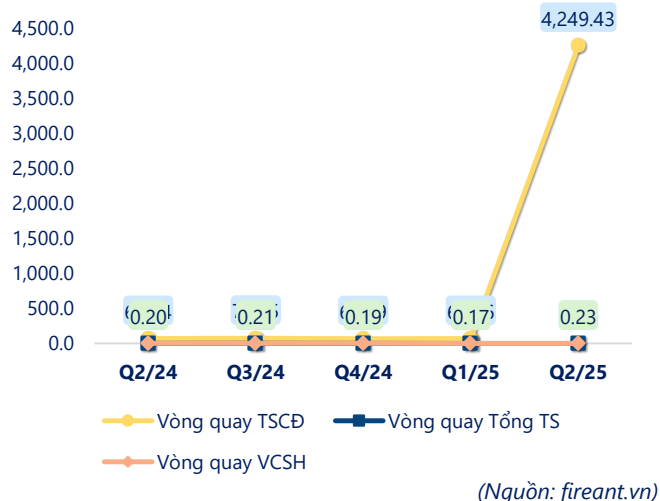
Tỷ suất lợi nhuận



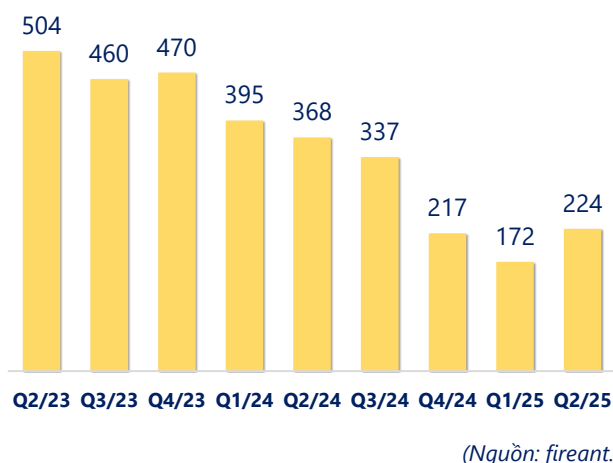
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	307	220	39.6%	526	495	6.3%
Giá vốn hàng bán	301	212	42.1%	515	483	6.5%
Lợi nhuận gộp	5.95	7.26	-18.1%	11.6	11.7	-0.9%
Doanh thu HĐTC	21.9	13.3	64.8%	45.9	39.8	15.4%
Chi phí TC	-8.44	-21.6	60.9%	-18.6	-21.5	13.6%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	-30.9	100%	0	0	
Chi phí bán hàng	0.56	0.45	24.9%	1.07	0.60	77.1%
Chi phí QLDN	6.05	3.27	85.1%	11.9	13.1	-8.5%
LN thuần từ HĐKD	29.7	7.52	295%	63.0	59.3	6.3%
Lợi nhuận khác	-0.38	-3.39	88.6%	-0.77	-0.33	-134%
LN trước thuế	29.3	4.13	610%	62.2	59.0	5.6%
Lợi nhuận sau thuế	23.4	-2.37	1086%	49.6	47.0	5.6%
LNST của CĐ cty mẹ	23.4	3.37	593%	49.6	47.0	5.6%

(Nguồn: fireant.vn)

